

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM (KIS)
KIS VIET NAM SECURITIES CORPORATION
Head Office: Maritime Bank Tower, level 3, 180-192 Nguyễn Công Trứ St, District 1, HCM city
Tel.: +84 83 914 8585. Fax: +84 83 821 6899

Số: 233.22/KIS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tp.HCM, ngày 19 tháng 10 năm 2022.

CÔNG VĂN GIẢI TRÌNH

(về biến động kết quả kinh doanh của Quý 3/2022 so với Quý 3/2021)

Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM (HOSE)
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)
Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên TTCK, trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ công bố báo cáo so với báo cáo cùng kỳ năm trước có biến động từ 10% trở lên, công ty chứng khoán phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động bất thường đó trong báo cáo tài chính quý.

Nay, công ty cổ phần chứng khoán KIS Việt Nam (gọi tắt là “công ty”) làm công văn giải trình về biến động kết quả kinh doanh của quý 3/2022 (kỳ báo cáo) so với quý 3/2021 như sau:

Chỉ tiêu	Quý năm này	Quý năm trước	Tăng (+) Giảm (-)	Tỷ lệ tăng giảm (%)
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG	0	0		
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	260,415,626,346	355,458,530,904	(95,042,904,558)	-27%
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	42,404,758,061	11,704,399,432	30,700,358,629	262%
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	106,158,537,274	132,320,029,572	(26,161,492,298)	-20%
1.5. Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro	59,148,974,000	101,308,480,000	(42,159,506,000)	-42%
1.6. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	75,271,372,766	124,991,712,231	(49,720,339,465)	-40%
1.9. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1,112,615,996	1,168,778,906	(56,162,910)	-5%
1.11. Thu nhập hoạt động khác	1,298,914,927	601,254,765	697,660,162	116%
Cộng doanh thu hoạt động (20 = 01- >11)	545,818,799,370	727,553,185,810	(181,734,386,440)	-25%
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	-	-		
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	314,018,151,587	256,836,734,986	57,181,416,601	22%
2.4. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài	46,695,416,628	27,874,215,612	18,821,201,016	68%



chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay				
2.5. Lỗ từ các tài sản tài chính phải sinh phòng ngừa rủi ro	41,475,853,000	79,685,286,000	(38,209,433,000)	-48%
2.6. Chi phí hoạt động tự doanh	2,298,741,945	51,101,104,852	(48,802,362,907)	-96%
2.7. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	52,382,037,466	81,001,794,671	(28,619,757,205)	-35%
2.10. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1,468,447,214	1,252,551,721	215,895,493	17%
2.11. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	645,667,352	618,475,231	27,192,121	4%
Cộng chi phí hoạt động (40 = 21-->32)	458,984,315,192	498,370,163,073	(39,385,847,881)	-8%
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH	-	-		
4.2. Chi phí lãi vay	7,156,929,995	9,036,434,722	(1,879,504,727)	-21%
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	35,327,170,582	25,935,159,348	9,392,011,234	36%
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70=20+50-40 -60-61-62)	44,847,645,611	194,925,066,636	(150,077,421,025)	-77%
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90=70 + 80)	45,148,340,709	194,925,151,490	(149,776,810,781)	-77%
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	23,824,290,682	155,940,121,193	(132,115,830,511)	-85%

- Trong quý 3/2022, Lợi nhuận sau thuế của công ty lãi 23.8 tỷ đồng, giảm 132.1 tỷ (-85%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do năm nay lãi tự doanh mua bán chứng khoán giảm, Tự doanh lỗ 35.9 tỷ so với cùng kỳ năm trước
- Ngoài ra, Doanh thu hoạt động của các nghiệp vụ cũng giảm như môi giới giảm 49.7 tỷ (40%) và nghiệp vụ cho vay margin, ứng trước giảm 26 tỷ (20%)

Trên đây là những nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch về kết quả kinh doanh quý 3/2022 so với cùng kỳ năm trước của Công ty CP chứng khoán KIS Việt Nam.

Công ty xin báo cáo Quý cơ quan được biết.

Trân trọng!


 Ông Tổng giám đốc
 Giám đốc khối
 Lee Hun Woo